TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
BẢN ÁN SỐ: 74/2017/HS-ST **NGÀY: 07/11/2017**	**NHÂN DANH** **N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G TỈNH N

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Công Hiến- Cán bộ h- u trí thị trấn M, huyện G.

- Ông Đinh Duy Quyết - Cán bộ h- u trí xã G, huyện G.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hứa Công Nguyên- Cán bộ Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 06/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn V - sinh năm 1959.

Trú tại: Thôn M, xã G, huyện G, tỉnh N; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Đinh Thúy L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M ; có vợ là Nguyễn Thị N, có 2 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1985. Tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Ngày 30/8/2014 bị Công an đồn Gia Sinh xử phạt hành chính (phạt tiền 1.000.000) đồng về hành vi đánh bạc.

Biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*.

2. **Trần Anh T** - sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Trần Khả G và bà Bùi Thị K (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, con có 2 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*.

3. **Nguyễn Đức H** - sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Đức K và bà Vũ Thị K, có vợ là Đinh Thị N, có 2 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*.

4. **Đinh Công T** - sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10, Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Đinh Văn X và bà Bùi Thị L; vợ: Nguyễn Thị M T, sinh năm 1964. Con: có 2 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N. (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Trần Anh T, Nguyễn Đức H, Đinh Văn V và Đinh Công Th có mối quan hệ bạn bè. Ngày 25/8/2017 vào khoảng 7 giờ 30, Đinh Văn V gọi điện cho Đinh Công T nói: "*Lên nhà T ở Gia Minh uống nước, làm tý*" – Ý V rủ T lên nhà T đánh bạc, T đồng ý. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 35H5-0812 đến nhà Trần Anh T, trú tại thôn T, xã G, huyện G chơi. Sau đó, T điện thoại cho Nguyễn Đức H sang uống nước. Khoảng 10 phút sau, V điều khiển xe mô tô BKS 29F3-8278 đến nhà T. Quá trình ngồi uống nước tại phòng khách nhà T, V nói: "*Anh em làm tý cho vui*" – ý V rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức "*đánh chắn*" được thua bằng tiền. T, H, T đồng ý. Tuấn lấy chiếu trải xuống nền nhà phòng khách. H lấy bộ bài chắn và chiếc đĩa từ nóc tủ tại phòng khách rồi T, H, T và V ngồi xuống chiếu đánh bạc bằng hình thức "*đánh chắn*" được thua bằng tiền. Mức thắng thua mỗi ván từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng. Đến 09 giờ cùng ngày, khi T, H, T và V đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Gia Viễn phối hợp với Công an xã Gia Minh làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phát hiện hành vi đánh bạc của các bị cáo. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.570.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu của Đinh Công T bên trong có số tiền 1.520.000 đồng, 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ, 01 chiếu cói, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen của T. Ngoài ra còn thu giữ trong người H 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Masstel màu bạc trắng và số tiền 1.500.000 đồng. Thu giữ trong người V số tiền 740.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xám, 01 xe mô tô BKS 29F3-8278. Thu giữ của Thắng 01 điện thoại di động Masstel N470 màu trắng, 01 xe mô tô BKS 35H5-0812.

Kết quả điều tra xác định: số tiền Trần Anh T, Nguyễn Đức H, Đinh Văn V và Đinh Công T sử dụng để đánh bạc là 5.330.000 đồng (*gồm: số tiền 1.570.000 đồng thu*

giữ tại chiếu bạc, 1.520.000 đồng trong ví giả da màu nâu thu giữ tại chiếu của T; 1.500.000 đồng thu giữ của H; 740.000 đồng thu giữ của V).

Quá trình điều tra, Trần Anh T, Nguyễn Đức H, Đinh Văn V và Đinh Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm.

Tại bản cáo trạng số 70/KSĐT ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã quyết định truy tố các bị cáo ra tr- ớc Toà án nhân dân huyện Gia Viễn để xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- bản cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc", áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự (BLHS) đối với tất cả các bị cáo; xử phạt Đinh Văn V từ 8 đến 10 triệu đồng, xử phạt Trần Anh T từ 6 đến 9 triệu đồng; xử phạt Nguyễn Đức H và Đinh Công T từ 6 đến 9 triệu đồng. Về việc xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): tịch thu xung quỹ Nhà n- ớc số tiền 5.330.000đ, 01 điện thoại Masstel N470, 01 điện thoại di động Viettlel. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài chắn có 100 quân, 01 chiếu cói và 01 ví giả da mầu nâu, 01 đĩa sứ;

Tại phiên toà, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ , tài liệu đã đ- ợc thẩm tra xem xét tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và của những ng- ời tham gia tố tụng khác .

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các bị cáo hoàn toàn nhận tội, lời thú nhận của các bị cáo cùng các chứng cứ khác đã thể hiện rõ: Ngày 25/8/2017 vào khoảng 7 giờ 30, Đinh Văn V gọi điện cho Đinh Công T rủ lên nhà T đánh bài, T đồng ý. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến nhà Trần Anh T chơi. Sau đó, T điện thoại cho Nguyễn Đức H sang uống nước. Khoảng 10 phút sau, khi V đến nhà T. Quá trình ngồi uống nước tại phòng khách nhà T, V nói: "*Anh em làm tý cho vui*" – ý V rủ mọi người đánh bài bằng hình thức "*đánh chắn*" được thua bằng tiền. T, H, T đồng ý. T là người lấy chiếu trải xuống nền nhà phòng khách. H là người lấy bộ bài chắn và chiếc đĩa từ nóc tủ tại phòng khách rồi T, H, T và V ngồi xuống chiếu đánh bài bằng hình thức "*đánh chắn*" được thua bằng tiền. Mức thắng thua mỗi ván từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, trong khi T, H, V, T đang chơi bài bằng hình thức đánh chắn ăn tiền thì bị Tổ công tác của Công an huyện Gia Viễn phối hợp với Công an xã Gia Minh phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã xác định rõ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bài ăn tiền là là 5.330.000 đồng (*gồm: số tiền 1.570.000 đồng thu giữ tại*

chiếu bạc, 1.520.000 đồng trong ví giả da màu nâu thu giữ tại chiếu của T; 1.500.000 đồng thu giữ của H; 740.000 đồng thu giữ của V). Rõ ràng các bị cáo vì hám lợi , đã cùng nhau sử dụng bộ bài chắn gồm 100 quân đánh bài chắn được thua bằng tiền, do đó có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc". Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố các bị cáo theo khoản 1 điều 248 BLHS là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng đ- ợc pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh h- ởng xấu đến an ninh trật tự ở địa ph- ơng.

Đây là vụ án đồng phạm, HĐXX phân tích vai trò của các bị cáo nh- sau:

Trong vụ án này, Đinh Văn V là bị cáo đầu tiên khởi x- ớng và thực hiện tội phạm tích cực từ đầu đến khi bị bắt nên giữ vai trò đầu trong vụ án, bị cáo Trần Anh T, sau khi T đến nhà thì T lại tiếp tục gọi điện rủ H cùng sang nhà T uống nước T là người trải chiếu và sử dụng nhà của mình làm địa điểm để cùng cho các bị cáo khác tham gia chơi bạc nên giữ vai trò thứ 2 trong vụ án, đối với Đinh Công T và Nguyễn Đức H khi được bị cáo V rủ rê chơi bạc thì tích cực thực hiện hành vi cùng V và T chơi bạc cho đến khi bị bắt nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

Các bị cáo đều là những ng- ời thành niên, lẽ ra cần tu chí làm ăn, nh- ng lại lựa chọn cách kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Cờ bạc là một trong các tệ nạn nguy hiểm mà Nhà n- ớc và xã hội ta đang ra sức loại trừ, vì cờ bạc mà nhiều gia đình khuynh gia bại sản, và đó cũng là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, gây ảnh h- ởng xấu đến an ninh trật tự ở địa ph- ơng, vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm minh t- ơng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận và khai báo rõ rang, thành khẩn, thống nhất với nhau về mặt không gian, thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, hình thức thực hiện tội phạm, vật chứng của tội phạm, đồng thời đều đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T , T, H đều phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Do đó không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền để trừng phạt về kinh tế đối với các bị cáo cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành ng- ời tốt, đồng thời vẫn đảm bảo đ- ợc tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.330.000 đồng đã thu giữ cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài chắn gồm 100 quân và 01 chiếc chiếu cói, 01 đĩa sứ, là công cụ thực hiện tội phạm, không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 ví giả da mầu nâu thu giữ của bị cáo Đinh Công T, tại phiên tòa bị cáo T cũng xác định không còn giá trị sử dụng, không nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel thu của Đinh Văn V, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel N 470 thu của Đinh Công T đây là phương tiện các bị cáo liên lạc để rủ nhau đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 29F3-8278, sơn màu nâu thu giữ của Đinh Văn V; 01 xe mô tô nhãn hiệu FAVOUR, BKS 35h5-0812, sơn màu đỏ - đen thu giữ của Đinh Công T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Trần Anh T; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Masstel thu giữ của Nguyễn Đức H. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên có nguồn gốc rõ ràng, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn đã trả lại các tài sản nêu trên cho các bị cáo, là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo**: Đinh Văn V, Trần Anh T, Nguyễn Đức H, Đinh Công T** phạm tội **"Đánh bạc".**

Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự (riêng bị cáo Đinh Văn V không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự).

- Xử phạt Đinh Văn V: 8.000.000^{đ} (Tám triệu đồng).

- Xử phạt: Trần Anh T: 7.000.000^{đ} (Bảy triệu đồng).

- Xử phạt : Nguyễn Đức H 6.000.000^{đ} (Sáu triệu đồng).

- Xử phạt Đinh Công T 6.000.000^{đ} (Sáu triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.330.000 đồng thu giữ của các bị cáo được gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Viễn (Số tài khoản 39490950047 tại Kho bạc nhà nước, huyện Gia Viễn).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel thu của Đinh Văn V, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel N 470 thu của Đinh Công T

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn gồm 100 quân và 01 chiếc chiếu cói, 01 đĩa sứ, 01 ví giả da thu của Đinh Công T là công cụ thực hiện tội phạm.

(Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Gia Viễn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi của số tiền ch- a thi hành t- ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án theo điều 357 Bộ luật dân sự. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ng- ời phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB.
- VKSND huyện Gia Viễn.
- THADS huyện Gia Viễn.
- CA huyện Gia Viễn
- Những ng- ời TGTT.
- L- u HS, VP.